

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 15/7/2024 - 19/7/2024

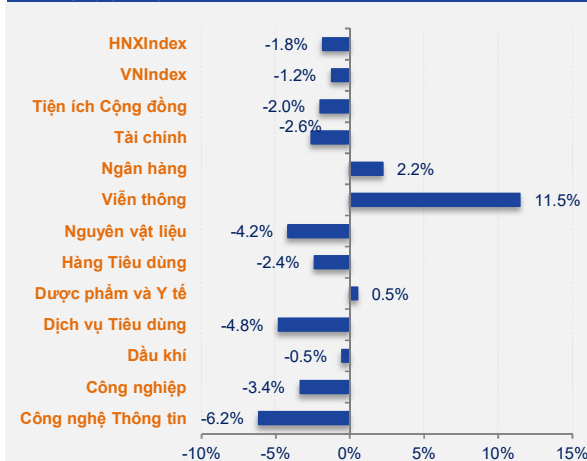
THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,264.78	↓ -1.2%	240.52	↓ -1.8%
KLGD (trCP)	3,776.45	↑ 10.0%	339.64	↑ 7.4%
GTGD (tỷ VND)	97,448.87	↑ 0.3%	7,258.91	↑ 0.7%
Tổng cung (trCP)	10,143.28	↓ -23.1%	559.79	↓ -4.2%
Tổng cầu (trCP)	11,692.19	↓ -14.7%	448.99	↓ -3.8%

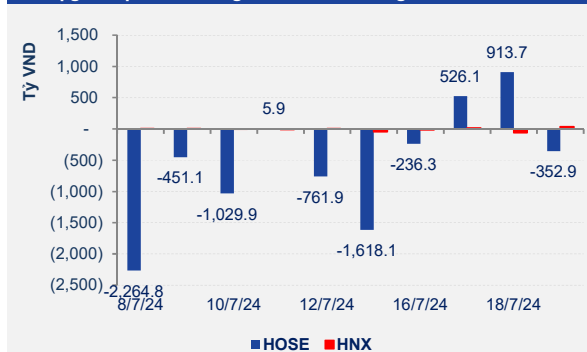
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	332.66	↑ 6.1%	12.00	↑ 42.0%
KL bán (trCP)	339.55	↓ -13.8%	13.55	↑ 91.0%
GT mua (tỷ VND)	10,589.98	↓ -9.3%	421.10	↑ 71.3%
GT bán (tỷ VND)	11,357.55	↓ -29.8%	481.56	↑ 92.2%

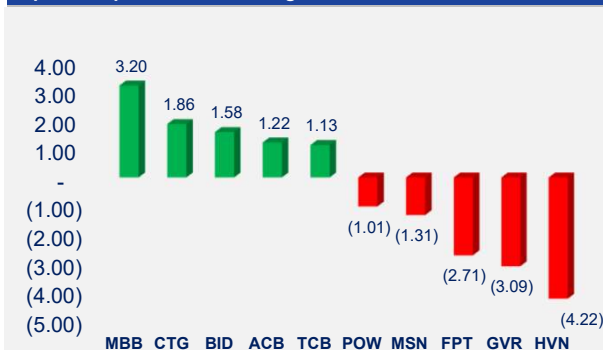
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX giao dịch tuần này với sự giằng co quyết liệt trong xu hướng điều chỉnh giảm và đóng cửa VN-INDEX kết tuần trong sắc đỏ -15,97 điểm (-1,25%) về mốc 1.284,14 điểm. HNX-INDEX kết tuần tại mốc 240,52 điểm (-4,5 điểm, tương ứng -1,84%). Độ rộng thị trường trên cả 2 sàn phiên cuối tuần nghiêng về bên bán với 248 cổ phiếu giảm giá, 89 cổ phiếu tăng giá, 20 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 117 cổ phiếu giảm giá, 61 cổ phiếu tham chiếu và 46 cổ phiếu tăng giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tuần này đều tăng so với tuần giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +11,6% tại HOSE và +7,4% tại HNX. Khối ngoại tuần này tiếp tục đà bán ròng với -767,57 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã MSN (-483,4 tỷ), mã FPT (-375,9 tỷ), VHM (-292,8 tỷ) và VPB (-203,7 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng SBT (+448,1 tỷ), MWG (+274,3 tỷ)... Cùng với đó, bán ròng tuần này từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -60,46 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVI (-79,7 tỷ), IDC (-16,9 tỷ) và CEO (-12,6 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với MBS (+32 tỷ), PVS (+30,5 tỷ), TIG (+16 tỷ)...

Phiên giao dịch cuối tuần nổi bật với phát biểu từ Chủ tịch Dragon Capital: "Khối ngoại bán ròng 4 tỷ USD có phần do Việt Nam chưa được nâng hạng, không có yếu tố mới hấp dẫn!" Ông Dominic Scriven, Chủ tịch Dragon Capital cho hay, 4 năm nay nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 4 tỷ USD, riêng năm nay là 2 tỷ USD. Nếu như trước đây nhà đầu tư nước ngoài biết đến Việt Nam có Hà Nội, Tp.HCM để du lịch và làm ăn thì gần đây họ thấy ở Việt Nam không có nhiều yếu tố mới và thú vị để thu hút sự quan tâm của họ. Trong khi nhiều thị trường khác có điều đó. Nhưng cũng phải thừa nhận rằng có những yếu tố khách quan khó tác động. Yếu tố lớn nhất là tăng lãi suất của Mỹ 2 năm nay ảnh hưởng nhiều tâm lý nhà đầu tư và chiến lược đầu tư theo thị trường chỉ số thì thị trường cận biên là thất bại hoàn toàn, đây là khái niệm đầu tư chứ không phải do chúng ta.

Nhóm ngành tích cực nhất đóng góp cho sự điềm số của thị trường tuần này là Ngân Hàng với các mã MBB (+10,43%), ACB (+4,58%), TPB (+2,51%), LPB (+3,04%), CTG (+4,37%), NAB (+8,57%), BVB (+12,9%), MSB (+3,46%)...

Ngoài nhóm Ngân Hàng, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Truyền Thông, tiêu biểu như mã PNC (+4,89%), YEG (+11,62%). Nhóm ngành Dược và Y Tế cũng giao dịch trong sắc xanh với VMD (+5,21%), DVN (+6,28%), DHG (+1,79%), DBD (+2,88%)... Các cổ phiếu Bảo Hiểm cũng có một tuần giao dịch tích cực với BVH (+0,55%), BIC (+5,89%)...

Trái ngược với thông tin về kết quả kinh doanh quý 2 tăng trưởng, nhóm cổ phiếu Chứng Khoán lại có một tuần giao dịch giảm điểm với VIX (-6,23%), APG (-8,43%), BVS (-6,67%), APS (-5,13%), CTS (-4,32%), FTS (-7,93%), AGR (-6,12%), BSI (-4,33%)...

Ghi nhận trong tuần này, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giao dịch trong sắc đỏ như ngành Du Lịch và Giải Trí với HVN (-24,09%), DAH (-3,88%), ACV (-9,85%), TCT (-3,85%), NAS (-4%)... nhóm ngành Cao Su giảm điểm với GVR (-8,97%), PHR (-5,22%), DPR (-4,39%)... Đa số cổ phiếu ngành Bất Động Sản có một tuần giao dịch tiêu cực, cụ thể là NVL (-10,19%), DIG (-10,86%), CEO (-5,68%), PDR (-13,12%), NTL (-5,52%), HDC (-6,14%), HQC (-8,62%) và đặc biệt tâm điểm chú ý là cổ phiếu QCG (-24,42%) với thông tin mới nhất vào phiên giao dịch cuối tuần về việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can, bắt tạm giam; lệnh khám xét đối với bà Nguyễn Thị Như Loan (Tổng Giám đốc Công ty CP Quốc Cường Gia Lai) về tội Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí.

Trên thị trường phái sinh phiên hôm nay, kỳ hạn VN30F2408 giảm -10,6 điểm (-0,81%), đóng cửa tại 1.297,1 điểm. Chênh lệch -5,22 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2409 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ -1,42 điểm đến +2,58 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng giảm không đáng kể so với tuần trước (-0,3%) và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Xu hướng tuần tới của VN30F2408 khả năng dao động trong vùng 1.280 đến 1.320 điểm. Do đặc điểm là tuần đáo hạn hợp đồng phái sinh, nên khối lượng mở OI kết tuần này giảm mạnh so với tuần gần nhất (41.100 và 59.004).

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 15/7/2024 - 19/7/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Mặc dù nhóm cổ phiếu ngân hàng có diễn biến khá nổi bật trong tuần qua, tuy nhiên VN-INDEX vẫn có tuần giao dịch khá tiêu cực với áp lực bán mạnh ở nhóm vốn hóa trung bình và nhỏ. Rất nhiều mã/nhóm mã chịu áp lực bán mạnh, nhất là đối với các mã có thông tin kết quả kinh doanh quý II/2024 không như kỳ vọng. Kết thúc tuần VN-INDEX giảm 1,25% so với tuần trước về mức 1.264,70 điểm, khối lượng giao dịch tăng 11,61% so với tuần trước, thể hiện áp lực bán mạnh ở nhiều mã, cũng như gia tăng khá đột biến ở các mã ngân hàng. Qua đó VN30 khá tích cực hơn khi tăng nhẹ 0,04% so với tuần trước, duy trì trên vùng hỗ trợ tâm lý quanh 1.300 điểm.

Trong ngắn hạn, xu hướng VN-INDEX trở nên kém tích cực khi không giữ được vùng hỗ trợ quanh 1.275 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên gần nhất, dẫn đến chịu áp lực bán mạnh về vùng hỗ trợ quanh 1.255 điểm mới phục hồi nhẹ. Mặc dù VNINDEX vẫn biến động trong biên độ hẹp, tuy nhiên áp lực điều chỉnh khá tiêu cực đối với nhiều mã/nhóm mã. Ngắn hạn VN-INDEX tích lũy kém tích cực trong vùng giá 1.250 điểm - 1.275 điểm trong kênh tích lũy hẹp dần của xu hướng trung hạn hiện nay. Trong trường hợp tích cực, VN-INDEX cần giữ được vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, tương ứng vùng hỗ trợ của đường xu hướng trung hạn nổi các vùng giá thấp nhất tháng 11/2023, 04/2024 và 07/2024 kéo dài hiện nay (theo hình), sau đó vượt lên vùng kháng cự quanh 1.285 điểm, tương ứng đường kháng cự nổi các vùng giá cao nhất ngày 16/06/2024 và 10/07/2024.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì tích lũy với biên độ hẹp dần trong vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm đến 1.300 điểm, nửa trên của kênh 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023.

Ngắn hạn thị trường có diễn biến rất kém tích cực đối với nhiều mã, thể hiện tính chất phân hóa mạnh giữa các mã vốn hóa lớn với vốn hóa trung bình, nhỏ, giữa các mã đầu ngành, các mã cơ bản tốt, duy trì tăng trưởng với các mã chưa cải thiện tốt. Nhất là trong bối cảnh nhà đầu tư chờ các thông tin kết quả kinh doanh để cập nhật các yếu tố cơ bản. Chúng tôi cho rằng, nếu không có các yếu tố tiêu cực bất định mới xuất hiện thì VN-INDEX ở vùng giá quanh 1.250 điểm vẫn là vùng giá hợp lý để xem xét và kỳ vọng sẽ hướng đến vùng kháng cự quanh 1.300 điểm khi các yếu tố như căng thẳng địa chính trị trên thế giới, áp lực lạm phát, tỷ giá, khối ngoại bán ròng hạ nhiệt. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng hợp lý. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỷ trọng mới, đánh giá cần trọng dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành. Khi VN-INDEX tiếp tục điều chỉnh, trường hợp tỷ trọng dưới mức trung bình, có thể xem xét giải ngân khi VN-INDEX về quanh vùng 1.250 điểm. Mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

15/7/2024

19/7/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PLX	46.90	41-42	54-55	38	18.2	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân
LHG	42.50	36.5-37	44-45	35	14.2	-34.1%	-38.0%	Theo dõi giải ngân
DPR	42.50	40.7-42.5	46-47	39	18.1	3.8%	-5.2%	Theo dõi giải ngân
CNG	36.30	34.3-35.2	40-42	32	15.7	-14.6%	-94.2%	Theo dõi giải ngân
BWE	43.10	39-41	48-50	24	13.4	16.3%	27.3%	Theo dõi giải ngân
DRC	35.40	31-33	38-39	30	15.5	-12.5%	93.8%	Theo dõi giải ngân
FPT	126.00	115-120	137-140	110	23.6	20.6%	20.4%	Theo dõi giải ngân
TIP	25.80	25-26	30-32	24	8.0	20.8%	120.6%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	MBB	25.40	23	26.5-27.5	23.5	10.4%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	16.36	16.8	26-28	17.2	-2.6%	Nắm giữ
2/7/2024	BSR	22.89	22	26-28	22.2	4.1%	Nắm giữ
18/7/2024	POW	13.30	13.85	17.5-18.5	13	-4.0%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.50	35.2	40-41	33.5	0.9%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Tiết lộ về lý do khối ngoại bán ròng tại đối thoại "Nâng hạng, gọi vốn và phát triển nhà đầu tư tổ chức"

Tại đối thoại tháng 7 chủ đề "Nâng hạng, gọi vốn và phát triển nhà đầu tư tổ chức", ông Nguyễn Quang Thuần, Chủ tịch FiinGroup cho biết có 3 lý do chính mà nhà đầu tư nước ngoài là đối tác của FiinGroup đã đưa ra.

Thứ nhất, nhà đầu tư nước ngoài phân bổ lại tài sản họ rút khỏi thị trường mới nổi do họ không kỳ vọng vào việc Fed giảm lãi suất, khi tăng thì nhanh giảm thì chậm nên họ thất vọng.

Thứ hai, họ hiện thực hóa lợi nhuận, rủi ro tỷ giá Việt Nam lớn trong khi họ lãi lớn vài chục phần trăm rồi thì họ bán luôn chứ để lại sẽ sợ lỗ tỷ giá.

Thứ ba, họ lo lắng thị trường chứng khoán Việt Nam với nhiều đặc thù, lo lắng về triển vọng bất động sản và tỷ giá.

Thứ trưởng Nguyễn Đức Chí: Không nhất thiết phải 8 triệu tài khoản chứng khoán, chỉ cần 6 triệu nhưng một nửa là tổ chức thì tuyệt vời!

Thứ trưởng nói: "Tôi đề nghị tất cả chuyên gia, nhà quản lý, hiệp hội, nhà đầu tư, doanh nghiệp trên thị trường cố gắng tập trung thảo luận để có nội dung thống nhất, truyền thông lan tỏa để thu hút nhà đầu tư tổ chức, từ đó thị trường sớm được nâng hạng lên thị trường mới nổi trong thời gian ngắn nhất sắp tới. Không ai có thể một mình kéo thị trường chứng khoán đi mà chúng ta phải cùng nắm tay tiến bước để đưa thị trường chứng khoán đi lên chặng đường phát triển mới về chất, cơ quan quản lý nhà nước sẽ đi đầu trong quá trình này".

"Cơ quan quản lý nhà nước sớm đưa ra quy định rõ ràng để đảm bảo quỹ hoạt động hiệu quả và nghiêm túc vì nếu có vấn đề gì xảy ra thì đi xử lý hậu quả vô cùng to lớn. Vừa rồi Quốc hội cũng thông qua Luật Bảo hiểm xã hội, giao Chính phủ quy định các quy định liên quan quỹ hưu trí tự nguyện. Khi quy định rõ ràng được thực thi, khuyến khích để huy động từ quỹ này trở thành nguồn lực đầu tư trên thị trường. Đây là dư địa rất lớn", Thứ trưởng Chí nhấn mạnh.

Thương mại điện tử Việt Nam bứt phá: Tốc độ phát triển dẫn đầu khu vực

Theo báo cáo thương mại điện tử Đông Nam Á do OpenGov Asia mới công bố, Việt Nam đã nổi lên là thị trường thương mại điện tử phát triển nhanh nhất khu vực.

Năm 2023, tổng giá trị hàng hóa gộp (GMV) của 8 nền tảng thương mại điện tử hàng đầu Đông Nam Á đạt 114,6 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước. Bất chấp những thách thức về kinh tế vĩ mô, ngành thương mại điện tử Đông Nam Á vẫn chứng minh được sự tăng trưởng liên tục, với GMV năm nay dự kiến sẽ gấp đôi năm 2020. Việt Nam dẫn đầu quỹ đạo tăng trưởng với GMV tăng 52,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Thái Lan theo sau với mức tăng 34,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

ECB đề nghị khả năng giảm lãi suất vào tháng 9

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ngày 18/7 giữ nguyên lãi suất ở mức 3,75%. Chủ tịch ECB Christine Lagarde đề nghị khả năng hạ lãi suất vào tháng 9, đồng thời trấn an mối lo ngại về áp lực lạm phát dai dẳng...

"Những gì chúng tôi có thể làm trong cuộc họp tháng 9 là một khả năng để ngó và sẽ được quyết định dựa trên các số liệu kinh tế mà chúng tôi có được", Chủ tịch ECB Christine Lagarde phát biểu tại họp báo sau cuộc họp chính sách tiền tệ ở Frankfurt, Đức. Tuyên bố ngày 18/7 của ECB nói rằng các số liệu kinh tế gần đây "về cơ bản ủng hộ" kịch bản giảm lạm phát như cơ quan này mong muốn, bác bỏ những lo ngại cho rằng lạm phát giá dịch vụ có thể duy trì ở mức cao.

TIN DOANH NGHIỆP

Chứng khoán SHS ghi nhận lãi trước thuế 6 tháng gấp gần 4 lần cùng kỳ, hoàn thành 85% kế hoạch năm

CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (mã CK: SHS) vừa công bố báo cáo tài chính quý II/2024 với doanh thu hoạt động đạt 599 tỷ đồng, tăng 94% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí hoạt động trong quý II tăng 27%, thấp hơn mức tăng của doanh thu, qua đó giúp SHS ghi nhận lợi nhuận trước thuế (LNTT) 435 tỷ đồng, tăng tới 150% so với cùng kỳ năm 2023.

Mảng đầu tư tự doanh của SHS ghi nhận kết quả tăng trưởng tích cực trong 6 tháng đầu năm 2024. Tổng lợi nhuận từ các khoản đầu tư tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) ở mức 726 tỷ đồng, tăng trưởng gấp 18,3 lần cùng kì năm ngoái, trong đó hơn một nửa là các khoản lợi nhuận đã thực hiện. Danh mục đầu tư cổ phiếu của SHS tập trung vào nhiều doanh nghiệp chất lượng, uy tín trên sàn, tiêu biểu kể tên như FRT, FPT, MWG, HPG, VTP ... Ông Nguyễn Chí Thành - Tổng Giám đốc SHS cũng đã từng chia sẻ tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về quy trình đầu tư tự doanh bài bản và khát khe của SHS với chiến lược chọn cổ phiếu theo định hướng top-down, quản trị rủi ro chặt chẽ, chiến lược giải ngân và hiện thực hóa lợi nhuận rõ ràng trong mọi kịch bản thị trường.

ABI: Bảo hiểm Agribank báo lãi quý 2 "đi lùi", nợ phải trả bật tăng

Theo BCTC quý 2/2024, Bảo hiểm Agribank ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 96,3 tỷ đồng, giảm 9% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế ở mức 76,9 tỷ đồng, giảm 9,1%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp này ở mức 182,8 tỷ đồng, giảm gần 6%.

Trong quý 2/2024, lãi thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của ABIC tăng 20,5% lên mức 226,9 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc doanh thu phí bảo hiểm gốc tăng 16,6% lên 590 tỷ đồng.

PDR: Lãi công ty mẹ sụt 83% do không còn nguồn thu tài chính đột biến

CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (HoSE: PDR) công bố báo cáo tài chính riêng lẻ quý 2/2024 với doanh thu thuần 10 tỷ đồng, gấp 5 lần cùng kỳ. Lãi gộp vốn vẹn hơn 1,69 tỷ đồng, nhích nhẹ so cùng kỳ.

Kỳ này PDR chỉ đạt gần 201 tỷ đồng doanh thu tài chính, lao dốc 61% so cùng kỳ chủ yếu do giảm lãi từ chuyển nhượng cổ phần công ty liên kết.

Sau khi trừ các loại chi phí, PDR lãi ròng vốn vẹn 38 tỷ đồng trong quý 2/2024, suy giảm mạnh gần 83% so cùng kỳ.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu của PDR tiếp tục đi lùi 11% về mức 172 tỷ đồng. Lãi ròng theo đó cũng sụt mạnh 70% về mức 76 tỷ đồng.

QCG: Khởi tố, bắt tạm giam bà Nguyễn Thị Như Loan

Ngày 19/7, Bộ Công an cho biết Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can, bắt tạm giam; lệnh khám xét đối với bà Nguyễn Thị Như Loan (Tổng Giám đốc Công ty CP Quốc Cường Gia Lai) về tội Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí.

Quyết định nêu trên nằm trong quá trình Bộ Công an điều tra vụ án xảy ra tại Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty Cao su Đồng Nai, Công ty Cao su Bà Rịa, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan.



TOP GIAO DỊCH TUẦN

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	34,985,792	VPB	(10,727,870)
2	MWG	4,263,089	VHM	(7,757,920)
3	HDB	4,028,350	VND	(7,348,477)
4	TNH	3,931,202	MSN	(6,649,589)
5	NLG	3,779,100	HSG	(6,188,783)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	982,200	PVI	(1,504,300)
2	MBS	920,599	CEO	(731,200)
3	PVS	724,603	IDJ	(440,400)
4	TNG	153,900	API	(354,100)
5	SHS	144,694	VGS	(282,400)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	23.00	25.40	↑ 10.43%	195,168,602
SHB	11.85	11.30	↓ -4.64%	178,060,791
HDB	24.15	24.95	↑ 3.31%	108,173,772
VPB	19.00	18.80	↓ -1.05%	106,945,862
POW	15.20	13.30	↓ -12.50%	98,072,726

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	17.50	17.30	↓ -1.14%	43,676,109
CEO	17.60	16.60	↓ -5.68%	26,594,202
MBS	35.10	35.40	↑ 0.85%	21,542,068
TIG	15.60	15.50	↓ -0.64%	19,134,437
TNG	25.60	25.60	⇒ 0.00%	11,663,838

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	9.90	11.05	1.2	↑ 11.62%
MBB	23.00	25.40	2.4	↑ 10.43%
NNC	18.90	20.85	2.0	↑ 10.32%
HU1	6.14	6.70	0.6	↑ 9.12%
TDC	10.30	11.20	0.9	↑ 8.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATS	14.80	19.00	4.2	↑ 28.38%
TPH	10.10	12.20	2.1	↑ 20.79%
THS	11.40	13.50	2.1	↑ 18.42%
DHT	60.50	70.20	9.7	↑ 16.03%
VTZ	12.20	13.70	1.5	↑ 12.30%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LBM	57.00	32.60	-24.4	↓ -42.81%
QCG	12.00	9.07	-2.9	↓ -24.42%
HVN	34.45	26.15	-8.3	↓ -24.09%
FDC	17.30	13.25	-4.1	↓ -23.41%
IDI	12.15	9.64	-2.5	↓ -20.66%

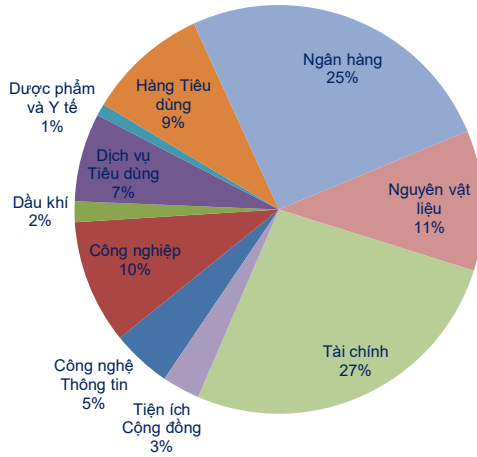
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNC	51.50	41.20	-10.3	↓ -20.00%
CMS	22.90	18.60	-4.3	↓ -18.78%
DTC	6.70	5.50	-1.2	↓ -17.91%
BXH	18.00	14.80	-3.2	↓ -17.78%
DVM	12.60	10.70	-1.9	↓ -15.08%

(*) Giá điều chỉnh



THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	195,168,602	21.5%	3,854	6.5	1.3
SHB	178,060,791	15.6%	2,147	5.3	0.8
HDB	108,173,772	24.7%	3,827	6.6	1.5
VPB	106,945,862	8.9%	1,525	12.5	1.1
POW	98,072,726	2.4%	350	40.6	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	43,676,109	5.7%	688	25.0	1.3
CEO	26,594,202	2.8%	365	46.9	1.4
MBS	21,542,068	14.4%	1,687	20.7	2.8
TIG	19,134,437	10.3%	1,386	11.3	1.1
TNG	11,663,838	12.5%	1,835	13.7	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YEG	↑ 11.6%	3.5%	393	27.7	1.0
MBB	↑ 10.4%	21.5%	3,854	6.5	1.3
NNC	↑ 10.3%	9.9%	1,661	11.7	1.1
HU1	↑ 9.1%	0.1%	16	429.5	0.5
TDC	↑ 8.7%	-41.9%	-3,487	-	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ATS	↑ 28.4%	0.5%	57	304.7	1.4
TPH	↑ 20.8%	6.7%	808	13.7	0.9
THS	↑ 18.4%	5.9%	874	15.4	1.0
DHT	↑ 16.0%	7.7%	961	75.4	5.7
VTZ	↑ 12.3%	6.3%	704	18.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	34,985,792	5.7%	813	15.9	0.9
MWG	4,263,089	4.4%	717	90.7	3.7
HDB	4,028,350	24.7%	3,827	6.6	1.5
TNH	3,931,202	8.3%	1,246	21.4	1.8
NLG	3,779,100	3.0%	1,041	40.6	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	982,200	10.3%	1,386	11.3	1.1
MBS	920,599	14.4%	1,687	20.7	2.8
PVS	724,603	7.1%	1,992	21.3	1.5
TNG	153,900	12.5%	1,835	13.7	1.5
SHS	144,694	5.7%	688	25.0	1.3

Top Vốn hóa HOSE

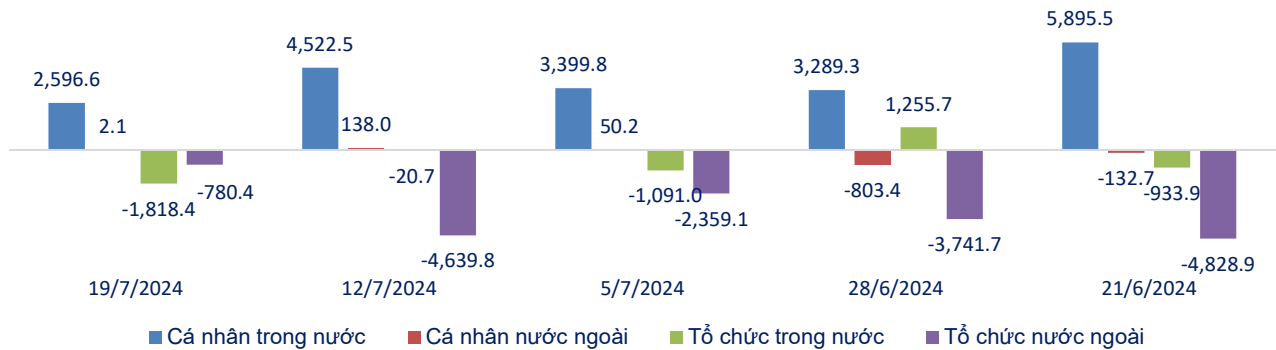
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	491,840	20.0%	5,838	15.1	2.8
BID	276,471	18.1%	3,841	12.6	2.1
FPT	186,791	22.8%	4,641	27.6	5.1
HPG	181,654	9.2%	1,455	19.5	1.6
CTG	179,626	16.2%	3,751	8.9	1.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,266	7.1%	1,992	21.3	1.5
IDC	19,800	31.7%	5,880	10.2	3.0
MBS	15,317	14.4%	1,687	20.7	2.8
HUT	15,173	0.7%	97	174.8	1.3
SHS	13,986	5.7%	688	25.0	1.3

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	582.46	0.8%	213	334.5	2.6
FPT	454.04	22.8%	4,641	27.6	5.1
VHM	393.10	12.1%	5,074	7.4	0.8
VPB	358.55	8.9%	1,525	12.5	1.1
TCB	238.66	15.2%	2,802	8.5	0.6

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	-536.99	5.7%	813	15.9	0.9
CTG	-143.22	16.2%	3,751	8.9	1.4
NLG	-138.81	3.0%	1,041	40.6	1.2
TNH	-120.08	8.3%	1,246	21.4	1.8
PLX	-107.66	11.3%	2,570	18.5	2.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	13.88	4.4%	717	90.7	3.7
TV2	5.72	4.2%	828	43.7	1.8
VPB	5.28	8.9%	1,525	12.5	1.1
GEG	4.95	2.8%	401	40.5	1.1
POW	4.89	2.4%	350	40.6	1.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-10.22	22.8%	4,641	27.6	5.1
DGC	-10.18	24.6%	7,884	15.6	3.7
NVL	-8.49	1.4%	315	39.1	0.5
TPB	-8.44	13.9%	2,041	8.8	1.2
GMD	-3.70	26.2%	8,443	9.5	2.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	100.14	5.7%	813	15.9	0.9
VCI	96.32	8.2%	1,410	33.8	2.5
PNJ	91.51	20.2%	5,949	16.1	3.1
PLX	49.93	11.3%	2,570	18.5	2.0
CTG	42.28	16.2%	3,751	8.9	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	-223.06	21.5%	3,854	6.5	1.3
MWG	-194.71	4.4%	717	90.7	3.7
HPG	-192.63	9.2%	1,455	19.5	1.6
VPB	-154.79	8.9%	1,525	12.5	1.1
TCB	-150.72	15.2%	2,802	8.5	0.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	437.07	5.7%	813	15.9	0.9
MWG	260.45	4.4%	717	90.7	3.7
NLG	165.22	3.0%	1,041	40.6	1.2
FUEVFVND	122.88	N/A	N/A	N/A	N/A
TNH	117.17	8.3%	1,246	21.4	1.8

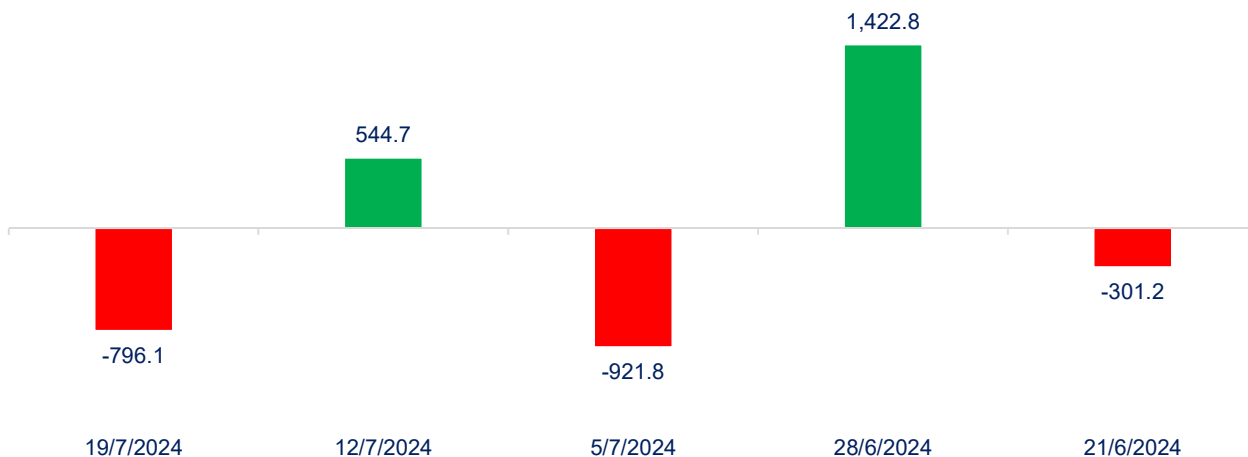
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-481.83	0.8%	213	334.5	2.6
FPT	-365.65	22.8%	4,641	27.6	5.1
VHM	-290.72	12.1%	5,074	7.4	0.8
VPB	-209.04	8.9%	1,525	12.5	1.1
HSG	-152.50	8.1%	1,423	17.1	1.3

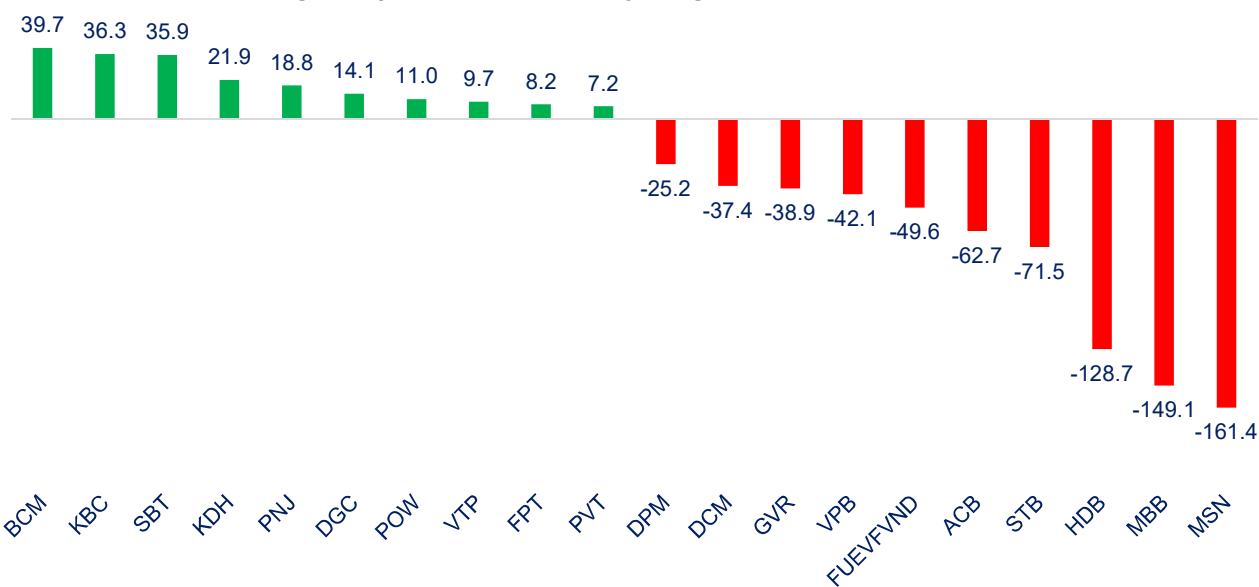


GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
9/4/2024	19/7/2024	2/5/2024	26/4/2024	DRH	Đại hội Đồng Cổ đông
28/5/2024	19/7/2024	14/6/2024	13/6/2024	PGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/6/2024	19/7/2024	19/6/2024	18/6/2024	DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	HTG	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
17/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	HTN	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
17/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	SFI	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
17/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	SFI	Giao dịch nội bộ
17/6/2024	19/7/2024	28/6/2024	27/6/2024	DDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	HTG	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
18/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	VDT	Giao dịch nội bộ
18/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	CMM	Giao dịch nội bộ
18/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	SSB	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
18/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	SSB	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
18/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	CDP	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
18/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	ANV	Giao dịch nội bộ
18/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	PDR	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
18/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	HNF	Giao dịch nội bộ
18/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	BWS	Giao dịch nội bộ
18/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	BWS	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
19/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	PVS	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
19/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	HLS	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
19/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	HLS	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
19/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	HLS	Giao dịch nội bộ
19/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	HLS	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
19/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	HLS	Giao dịch nội bộ
21/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	BWS	Giao dịch nội bộ
21/6/2024	19/7/2024	28/6/2024	27/6/2024	NHH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	SDN	Giao dịch nội bộ
20/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	VNC	Giao dịch nội bộ
21/6/2024	19/7/2024	19/7/2024	19/7/2024	NTP	Giao dịch nội bộ



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
